

11/05/2009

Nội dung sửa đổi và bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty CP Hóa dầu Petrolimex

STT	Điều lệ cũ	Điều lệ mới	Thuyết minh
	Căn cứ :		
1	- Quyết định số 1801/2003/QĐ - BTM, ngày 23/12/2003 của Bộ Thương Mại về việc chuyển Công ty Hóa dầu trực thuộc Tổng công ty Xăng dầu Việt nam thành Công ty cổ phần Hóa dầu Petrolimex;		Lược bỏ
2	- Nghị định số 14/ 2007/ NĐ - CP ngày 19/01/2007 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán và các văn bản Pháp luật khác về Chứng khoán và Thị trường chứng khoán		Lược bỏ không cần trích dẫn cụ thể các văn bản Pháp luật liên quan; chỉ ghi căn cứ các Luật.
3	- Quy chế Quản Trị công ty áp dụng cho các công ty niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán/ TTGDCK ban hành kèm theo Quyết định số 12/ 2007/ QĐ - BTC ngày 13/03/2007 của Bộ trưởng Bộ Tài chính		Lược bỏ không cần trích dẫn cụ thể các văn bản Pháp luật liên quan; chỉ ghi căn cứ các Luật
4	- Nghị định số 88/2006/ NĐ-CP ngày 29/ 08/ 2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh;		Lược bỏ không cần trích dẫn cụ thể các văn bản Pháp luật liên quan; chỉ ghi căn cứ các Luật
5	- Thông tư số 03/ 2006/ TT - BKH ngày 19/ 10/ 2006 của Bộ Kế hoạch và đầu tư, hướng dẫn một số nội dung về hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký kinh doanh theo quy định tại Nghị định số 88/2006/ NĐ-CP ngày 29/ 08/ 2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh		Lược bỏ không cần trích dẫn cụ thể các văn bản Pháp luật liên quan; chỉ ghi căn cứ các Luật
6	- Nghị định 153/2004/NĐ-CP, ngày 09 tháng 8 năm 2004 của Chính phủ về tổ chức, quản lý Tổng công ty Nhà nước và chuyển đổi Tổng công ty Nhà nước, công ty Nhà nước độc lập theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con		Lược bỏ không cần trích dẫn cụ thể các văn bản Pháp luật liên quan; chỉ ghi căn cứ các Luật
7	Nghị quyết số 007/ NQ-PLC-ĐHĐCĐ ngày 04/10/2007 của Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua Nội dung vấn đề Lấy ý kiến Cổ đông PLC bằng văn bản để hoàn chỉnh Hồ sơ Đăng ký Niêm yết bổ sung trên TTGDCK Hà Nội số cổ phiếu		Lược bỏ ngắn gọn

STT	Điều lệ cũ	Điều lệ mới	Thuyết minh
	<p>PLC được phân phối trong Đợt 1 & Đợt 2, Lựa chọn thời điểm triển khai Đợt 2 bán cổ phần ra công chúng, trong đó có việc thông qua Nội dung sửa đổi Điều lệ tổ chức & hoạt động của Công ty CP Hóa dầu Petrolimex - PLC theo điều lệ mẫu áp dụng đối với công ty niêm yết</p>		
Chương I ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ			
8	<p>Thành viên HĐQT độc lập là thành viên HĐQT không phải là TGD, Phó TGD, Kế toán trưởng và những cán bộ quản lý khác được HĐQT bổ nhiệm hoặc cổ đông lớn của Công ty</p>	<p>Thành viên HĐQT độc lập là thành viên HĐQT không phải là TGD, Phó TGD, Kế toán trưởng và những cán bộ quản lý khác được HĐQT bổ nhiệm</p>	<p>Lược bỏ ngắn gọn cụm từ “<i>hoặc cổ đông lớn của Công ty</i>”</p>
9		<p>Điều 1 chương I f. Công ty mẹ là Công ty cổ phần Hóa dầu Petrolimex; g. "Cổ phần chi phối, vốn góp chi phối của Công ty" là cổ phần hoặc vốn góp của Công ty chiếm trên 50% vốn điều lệ của doanh nghiệp khác; h."Quyền chi phối của Công ty" là quyền của Công ty (với tư cách là Công ty nắm giữ cổ phần chi phối, vốn góp chi phối tại công ty con, hoặc nắm giữ bí quyết công nghệ, thương hiệu, thị trường của công ty con) quyết định đối với điều lệ hoạt động và các quyết định quan trọng khác của công ty con; i. "Công ty con" là doanh nghiệp do Công ty đầu tư 100% vốn điều lệ hoặc do Công ty giữ cổ phần chi phối, vốn góp chi phối, được tổ chức dưới hình thức công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên; j."Công ty liên kết" là các công ty có vốn góp dưới mức chi phối của công ty mẹ, tổ chức dưới hình thức công ty cổ phần; k."Đơn vị trực thuộc" là các Chi nhánh Hóa dầu hạch toán phụ thuộc Công ty; l."Tổ hợp Công ty mẹ - Công ty con" là tổ hợp các doanh nghiệp bao gồm Công ty mẹ và các Công ty con.</p>	<p>Bổ sung phân định nghĩa theo quy định tại điều 1 chương I Phụ lục 2 mẫu Điều lệ Công ty mẹ ban hành kèm theo Thông tư số 03/2005/TT-BKH ngày 18/03/2005 của Bộ Kế hoạch và đầu tư.</p>

STT	Điều lệ cũ	Điều lệ mới	Thuyết minh
10	Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này		Lược bỏ ngắn gọn
Chương II TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY			
11	1. Trụ sở đăng ký của Công ty: Địa chỉ: Số 1 phố Khâm Thiên - phường Khâm Thiên - quận Đống Đa - thành phố Hà Nội Điện thoại: (04) 8 513 205 Fax: (04) 8 513 207 E-mail: plc@plc.com.vn Website: http://www.plc.com.vn	1. Trụ sở đăng ký của Công ty: Địa chỉ: Số 195 phố Khâm Thiên, phường Thổ Quan, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. Điện thoại: (04) 38513205 Fax: (04) 38513207 E-mail: plc@plc.com.vn Website: http://www.plc.com.vn	Hiện Công ty bắt đầu làm việc tại địa chỉ trụ sở chính Số 195 Phố Khâm Thiên, Phường Thổ Quan, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội
12	5. Đại diện theo Pháp luật của Công ty: Chủ tịch HĐQT đồng thời làm TGD là Người đại diện theo Pháp luật của Công ty	5. TGD là Người đại diện theo Pháp luật của Công ty	Trong nhiệm kỳ 2009 - 2013 Chủ tịch HĐQT không đồng thời làm TGD Công ty
Chương III MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG, QUYỀN HẠN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÔNG TY			
13		1. Mục tiêu hoạt động: a. Kinh doanh có lãi, bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu đầu tư tại Công ty và tại các doanh nghiệp khác, hoàn thành các nhiệm vụ do chủ sở hữu giao, trong đó chỉ tiêu tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu là một trong những chỉ tiêu quan trọng nhất. b. Tối đa hóa hiệu quả hoạt động SXKD của Công ty mẹ và tổ hợp Công ty mẹ - Công ty con.	Bổ sung mục tiêu hoạt động theo quy định tại Thông tư 03/2005/TT-BKH của Bộ Kế hoạch và đầu tư.
14	1d, điều 3: Xây dựng Công ty trở thành Tổng công ty CP Hóa dầu Petrolimex, góp phần phát triển Tổng công ty Xăng dầu Việt Nam trở thành một tập đoàn kinh tế mạnh và năng động		Lược bỏ ngắn gọn
15	1e, điều 3: Nâng cao hiệu quả và khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp		Lược bỏ ngắn gọn
16	1g, điều 3: Phát triển nhanh và bền vững		Lược bỏ ngắn gọn
17		2e, điều 3: Kinh doanh dịch vụ cung ứng tàu biển	Bổ sung ngành nghề kinh doanh mới của Công ty.
18	Điều 4. QUYỀN HẠN CỦA CÔNG TY 1. Tự chủ về tài chính, hoạt động kinh doanh trong khuôn khổ quy định của Pháp luật và tự chịu trách nhiệm về kết quả	Điều 4. QUYỀN HẠN CỦA CÔNG TY 1. Tự chủ kinh doanh; chủ động lựa chọn ngành, nghề, địa	Sửa đổi, bổ sung theo nội dung điều 8

STT	Điều lệ cũ	Điều lệ mới	Thuyết minh
	<p>kinh doanh.</p> <p>2. Tự chủ tổ chức bộ máy phù hợp với mục tiêu, lĩnh vực kinh doanh.</p> <p>3. Tự chủ trong đổi mới công nghệ, thiết bị và mở rộng đầu tư phù hợp với mục tiêu và lĩnh vực kinh doanh.</p> <p>4. Được sử dụng biểu trưng chữ P của Tổng công ty, đã được đăng ký tại Cục sở hữu công nghiệp Việt Nam trong biểu trưng của Công ty.</p> <p>5. Được hưởng các quyền lợi theo qui định của Tổng công ty đối với các công ty cổ phần là doanh nghiệp thành viên, tương ứng với mức độ đóng góp cho Tổng công ty.</p> <p>6. Được sử dụng vốn của Công ty để đầu tư góp vốn vào các Công ty con, các công ty liên kết, các doanh nghiệp khác theo qui định của Pháp luật.</p> <p>7. Thực hiện các quyền khác mà Pháp luật không cấm</p>	<p>bàn, hình thức kinh doanh, đầu tư; chủ động mở rộng quy mô và ngành, nghề kinh doanh.</p> <p>2. Tự chủ về tài chính, lựa chọn hình thức, phương thức huy động, phân bổ và sử dụng vốn. Được đầu tư góp vốn vào các Công ty con, các công ty liên kết, các doanh nghiệp khác theo qui định của Pháp luật.</p> <p>3. Tuyển dụng, thuê và sử dụng lao động theo yêu cầu kinh doanh.</p> <p>4. Chủ động ứng dụng khoa học công nghệ hiện đại để nâng cao hiệu quả kinh doanh và khả năng cạnh tranh.</p> <p>5. Chiếm hữu, sử dụng, định đoạt tài sản của Công ty.</p> <p>6. Từ chối mọi yêu cầu cung cấp các nguồn lực không được Pháp luật quy định.</p> <p>7. Khiếu nại, tố cáo theo quy định của Pháp luật về khiếu nại, tố cáo.</p> <p>8. Trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo uỷ quyền tham gia tố tụng theo quy định của Pháp luật.</p> <p>9. Được sử dụng biểu trưng chữ P của Tổng công ty, đã được đăng ký tại Cục sở hữu công nghiệp Việt Nam trong biểu trưng của Công ty.</p> <p>10. Được hưởng các quyền lợi theo qui định của Tổng công ty đối với các công ty cổ phần là doanh nghiệp thành viên, tương ứng với mức độ đóng góp cho Tổng công ty.</p> <p>11. Các quyền khác theo quy định của pháp luật</p>	<p>Luật Doanh nghiệp năm 2005.</p>
19	<p>ĐIỀU 5. NGHĨA VỤ CỦA CÔNG TY</p> <p>1. Sử dụng có hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn góp của các cổ đông.</p> <p>2. Xây dựng chiến lược phát triển, kế hoạch kinh doanh phù hợp với nhu cầu thị trường, khả năng phát triển của Công ty và tổ chức thực hiện chiến lược, kế hoạch đề ra.</p> <p>3. Sử dụng hợp lý lao động, tài sản, tiền vốn đảm bảo hiệu quả kinh tế; chấp hành các quy định Pháp luật về kế toán, thống</p>	<p>ĐIỀU 5. NGHĨA VỤ CỦA CÔNG TY</p> <p>1. Hoạt động kinh doanh theo đúng ngành, nghề đã ghi trong Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.</p> <p>2. Tổ chức công tác kế toán, lập và nộp báo cáo tài chính trung thực, chính xác, đúng thời hạn theo quy định của Pháp luật về kế toán.</p> <p>3. Đăng ký mã số thuế, kê khai</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung theo nội dung điều 9 Luật Doanh nghiệp năm 2005.</p>

STT	Điều lệ cũ	Điều lệ mới	Thuyết minh
	<p>kê và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với ngân sách Nhà nước.</p> <p>4. Công bố công khai và chịu trách nhiệm về tính xác thực của Báo cáo tài chính hàng năm và các thông tin cần thiết khác về hoạt động của Công ty cho các cổ đông theo quy định của Pháp luật.</p> <p>5. Đảm bảo quyền và lợi ích của người lao động theo qui định của Pháp luật về lao động.</p> <p>6. Tuân thủ qui định của Tổng công ty về sử dụng biểu trưng và biểu hiệu.</p> <p>7. Thực hiện nghĩa vụ đối với Tổng công ty quy định cho công ty cổ phần, trên cơ sở quyết định của ĐHĐCĐ.</p> <p>8. Tuân thủ Điều lệ của các Công ty con, các công ty liên kết do Công ty đầu tư góp vốn.</p> <p>9. Tuân thủ các quy định về môi trường, phòng chống cháy nổ và các nghĩa vụ khác của Pháp luật.</p>	<p>thuê, nộp thuế và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của Pháp luật.</p> <p>4. Bảo đảm quyền, lợi ích của người lao động theo quy định của Pháp luật về lao động.</p> <p>5. Bảo đảm và chịu trách nhiệm về chất lượng hàng hoá, dịch vụ theo tiêu chuẩn đã đăng ký hoặc công bố.</p> <p>6. Thực hiện chế độ thống kê theo quy định của Pháp luật về thống kê; định kỳ báo cáo đầy đủ các thông tin về doanh nghiệp, tình hình tài chính của doanh nghiệp với cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo mẫu quy định.</p> <p>7. Tuân thủ quy định của Pháp luật về quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ tài nguyên, môi trường, bảo vệ di tích lịch sử, văn hoá và danh lam thắng cảnh.</p> <p>8. Tuân thủ qui định của Tổng công ty về sử dụng biểu trưng và biểu hiệu.</p> <p>9. Thực hiện nghĩa vụ đối với Tổng công ty quy định cho công ty cổ phần.</p> <p>10. Các nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật.</p>	
	<p>Chương IV MÔ HÌNH TỔ CHỨC CÔNG TY MẸ - CÔNG TY CON, MỐI QUAN HỆ GIỮA CÔNG TY VỚI CÁC CÔNG TY CON VÀ CÔNG TY LIÊN KẾT</p>	<p>Chương IV ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC, CÁC CÔNG TY CON VÀ CÔNG TY LIÊN KẾT</p>	
20	<p>Điều 6. MÔ HÌNH TỔ CHỨC CÔNG TY MẸ - CÔNG TY CON</p> <p>1. Công ty mẹ là Công ty cổ phần Hóa dầu Petrolimex hoạt động theo Luật doanh nghiệp. Tại thời điểm thông qua Điều lệ này các đơn vị trực thuộc Công ty mẹ gồm:</p> <p><i>a. Các Chi nhánh Hóa dầu trực thuộc Công ty</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Chi nhánh Hoá dầu Hải Phòng - Chi nhánh Hoá dầu Đà Nẵng - Chi nhánh Hoá dầu Sài Gòn - Chi nhánh Hoá dầu Cần Thơ <p><i>b. Các Nhà máy Dầu nhờn trực thuộc Công ty</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà máy Dầu nhờn Thượng Lý - Nhà máy Dầu nhờn Nhà Bè <p><i>c. Các kho trực thuộc Công ty</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Kho Dầu nhờn Đức Giang <p><i>d. Văn phòng đại diện của Công ty ở trong nước và nước ngoài (nếu có)</i></p>	<p>Điều 6. CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC, CÁC CÔNG TY CON VÀ CÔNG TY LIÊN KẾT CỦA CÔNG TY</p> <p>Tại thời điểm thông qua Điều lệ này, Công ty có các Đơn vị hạch toán phụ thuộc, các Công ty con, các Công ty liên kết tại Phụ lục kèm theo Điều lệ này.</p> <p>Điều 7. QUAN HỆ GIỮA CÔNG TY VỚI ĐƠN VỊ HẠCH TOÁN PHỤ THUỘC</p> <p>Các CNHD hạch toán phụ thuộc Công ty thực hiện chế độ phân cấp hoạt động kinh doanh, hạch toán, tổ chức và nhân sự quy định trong các quy chế quản lý nội bộ của Công ty do TGD Công ty xây dựng và trình HĐQT phê duyệt. Công</p>	<p>Chuyển danh mục các Đơn vị trực thuộc Công ty PLC, 02 Công ty con và các Đơn vị trực thuộc, các công ty liên kết sang phần các Phụ lục đính kèm.</p>

STT	Điều lệ cũ	Điều lệ mới	Thuyết minh
	<p>2. Các Công ty con được chia làm 02 loại:</p> <p>a. Các Công ty con là doanh nghiệp do Công ty mẹ thành lập và góp 100% VDL, được tổ chức theo hình thức công ty TNHH một thành viên: ĐHĐCĐ là Chủ sở hữu Công ty con; HĐQT là Đại diện Chủ sở hữu Công ty con, HĐQT thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ sở hữu đối với Công ty con theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty. Tại thời điểm thông qua Điều lệ này, các Công ty con là công ty TNHH một thành viên, gồm có:</p> <p>a1 Công ty TNHH Nhựa đường Petrolimex:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tên Công ty : + Tên tiếng Việt: CÔNG TY TNHH NHỰA ĐƯỜNG PETROLIMEX + Tên giao dịch quốc tế: PETROLIMEX ASPHALT COMPANY LIMITED + Tên viết tắt là PLC ASPHALT Co., Ltd - Trụ sở đăng ký của Công ty: + Địa chỉ: số 01 Khâm Thiên - phường Khâm Thiên - quận Đống Đa - thành phố Hà Nội; + Điện thoại: 048 513 206; Fax: 048 513 209; - Biểu trưng của Công ty TNHH Nhựa đường Petrolimex là biểu trưng của Công ty mẹ. - Tại thời điểm thông qua Điều lệ này, các đơn vị trực thuộc Công ty con, gồm: <ul style="list-style-type: none"> + Chi nhánh Nhựa đường Hải Phòng + Chi nhánh Nhựa đường Đà Nẵng + Chi nhánh Nhựa đường Sài Gòn + Chi nhánh Nhựa đường Cần Thơ + Kho Nhựa đường Thượng Lý + Kho Nhựa đường Nại Hiên + Kho Nhựa đường Quy Nhơn + Kho Nhựa đường Nhà Bè + Kho Nhựa đường Trà Nóc <p>a2 Công ty TNHH Hóa chất Petrolimex:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tên Công ty + Tên tiếng Việt CÔNG TY TNHH HÓA CHẤT PETROLIMEX + Tên giao dịch quốc tế: PETROLIMEX CHEMICALS COMPANY LIMITED + Tên viết tắt là: PLC CHEMICALS Co., Ltd - Trụ sở đăng ký của Công ty: + Địa chỉ: số 01 Khâm Thiên - phường Khâm Thiên - quận Đống Đa - thành phố Hà Nội; + Điện thoại : 048 513 210; Fax: 048 513 214; - Biểu trưng của Công ty TNHH Hóa chất 	<p>ty chịu trách nhiệm về các nghĩa vụ tài chính phát sinh đối với các cam kết của các CNHD hạch toán phụ thuộc.</p> <p>Điều 8. QUAN HỆ GIỮA CÔNG TY VỚI CÔNG TY CON LÀ CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN.</p> <p>Các Công ty con là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp. ĐHĐCĐ là Chủ sở hữu Công ty con; HĐQT là Đại diện Chủ sở hữu Công ty con, HĐQT thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ sở hữu đối với Công ty con theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.</p>	

STT	Điều lệ cũ	Điều lệ mới	Thuyết minh
	<p>Petrolimex là biểu trưng của Công ty mẹ.</p> <p>- Tại thời điểm thông qua Điều lệ này, các đơn vị trực thuộc Công ty con, gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Chi nhánh Hóa chất Sài Gòn + Kho Hóa chất Thượng Lý + Kho Hóa chất Nhà Bè <p>b. Các công ty con là doanh nghiệp do Công ty mẹ tham gia thành lập, góp vốn chi phối, giữ cổ phần chi phối; được tổ chức theo hình thức công ty cổ phần, công ty TNHH 02 thành viên trở lên, công ty liên doanh và công ty ở nước ngoài.</p> <p>3. Các công ty liên kết là doanh nghiệp do Công ty mẹ tham gia thành lập, góp vốn không chi phối, giữ cổ phần không chi phối; được tổ chức theo hình thức công ty cổ phần, công ty TNHH 02 thành viên trở lên, công ty liên doanh và công ty ở nước ngoài. Tại thời điểm thông qua Điều lệ này, các công ty liên kết gồm:</p> <p>Công ty cổ phần Xây dựng công trình giao thông 810 (CIENJSCO 810)</p>		
21	<p>Điều 7 khoản 8: Quyết định bổ nhiệm 01 đến 03 người làm Kiểm soát viên tại Công ty con với nhiệm kỳ không quá 03 năm; Quyết định miễn nhiệm, bãi nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, mức thù lao và các lợi ích khác của Kiểm soát viên tại Công ty con</p>	<p>Điều 8 khoản 1 tiết h: Quyết định bổ nhiệm 01 người làm Kiểm soát viên tại Công ty con với nhiệm kỳ là 03 năm; Quyết định miễn nhiệm, bãi nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, mức thù lao và các lợi ích khác của Kiểm soát viên tại Công ty con</p>	<p>Trong nhiệm kỳ hiện tại PLC chủ trương bổ nhiệm 01 người làm Kiểm soát viên tại 02 Công ty con</p>
22	<p>Điều 7 khoản 13: Thông qua các Quy chế quản lý của Công ty con, gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Quy chế Quản lý Tài chính; b. Quy chế Tổ chức Cán bộ, Lao động Tiền lương; c. Quy chế Đầu tư xây dựng cơ bản; d. Quy chế Quản lý hoạt động Quảng cáo, sử dụng biểu trưng PLC; e. Quy chế Sử dụng nhãn hiệu hàng hóa, sản phẩm, dịch vụ và Sở hữu công nghiệp; f. Quy chế Thông tin, báo chí và tuyên truyền; g. Quy chế Tuyển dụng; h. Quy chế Đào tạo 	<p>Điều 8 khoản 1 tiết m: Thông qua các Quy chế quản lý nội bộ của Công ty con</p>	<p>Không cần liệt kê chi tiết danh mục các quy chế quản lý nội bộ của Công ty con được HĐQT Công ty thông qua</p>
23	<p>Điều 7 khoản 15. Thông qua mục tiêu, chính sách về các lĩnh vực của Công ty con:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Công tác Quản lý Hệ thống chất lượng; b. Công tác Quản lý chất lượng nguyên vật liệu, sản phẩm, hàng hóa; c. Công tác Quản lý hao hụt, giám định nguyên vật liệu, sản phẩm, hàng hóa; d. Công tác Quản lý dịch vụ kỹ thuật ngành hàng 		<p>Chuyển nội dung này sang thể hiện tại Điều lệ của Công ty con được HĐQT Công ty phê duyệt</p>

STT	Điều lệ cũ	Điều lệ mới	Thuyết minh
24	<p>Điều 7 khoản 16. Tổ chức cung cấp các dịch vụ cho Công ty con, gồm:</p> <p>a. Phân tích thử nghiệm các nguyên vật liệu, sản phẩm, hàng hóa thuộc lĩnh vực ngành hàng kinh doanh;</p> <p>b. Tổ chức cung cấp các dịch vụ thuộc lĩnh vực Công nghệ thông tin;</p> <p>c. Tổ chức cung cấp các dịch vụ Đào tạo kỹ thuật ngành hàng</p>		<p>Chuyển các nội dung công tác này sang quy định tại Điều lệ của Công ty con được HĐQT Công ty phê duyệt</p>
25	<p>Điều 7 khoản 17. Quyết định và tổ chức thực hiện đầu tư mới, cải tạo mở rộng CSVCKT; mua sắm tài sản cho Công ty con theo phương thức “chia khóa trao tay”.</p> <p>Phân cấp cho Công ty con tổ chức thực hiện công tác đầu tư cải tạo nâng cấp, sửa chữa lớn và nhỏ CSVCKT, phương tiện vận tải, bốc xếp và mua sắm phương tiện vận tải, bốc xếp, vật tư, thiết bị phục vụ hoạt động kinh doanh của Công ty con, theo kế hoạch hàng năm được HĐQT Công ty thông qua.</p>	<p>Tiết o, khoản 1 Điều 8 Quyết định việc mua sắm tài sản cố định, các dự án đầu tư xây dựng CSVCKT của Công ty con có giá trị từ 10 (mười) tỷ VNĐ trở lên.</p>	<p>Tăng tổng mức đầu tư mua sắm Tài sản cố định, xây dựng CSVCKT của Công ty con được HĐQT Công ty phê duyệt để phù hợp với thực tiễn hoạt động đầu tư của Công ty con.</p>
26	<p>Điều 7 khoản 20. Quyết định việc đầu tư góp vốn của Công ty con vào công ty khác</p>		<p>Lược bỏ ngắn gọn. Nội dung này nếu có, sẽ được quy định trong Điều lệ Công ty con</p>
27	<p>Mục 3. Quyền và nghĩa vụ của Công ty đối với các Công ty con có vốn góp chi phối của Công ty</p> <p>Điều 9. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÔNG TY ĐỐI VỚI CÁC CÔNG TY CON CÓ VỐN GÓP CHI PHỐI CỦA CÔNG TY</p> <p>Công ty giữ vai trò chi phối đối với các Công ty con được tổ chức và hoạt động dưới các hình thức: công ty cổ phần do Công ty nắm giữ cổ phần chi phối; công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty liên doanh, công ty ở nước ngoài có vốn góp chi phối của Công ty. Quyền hạn, nghĩa vụ của Công ty đối với Công ty con có vốn góp chi phối của Công ty tuân theo quy định Pháp luật hiện hành, Điều lệ Công ty con. Quyền hạn, nghĩa vụ của Công ty đối với các Công ty con có vốn góp chi phối của Công ty được thực hiện thông qua Người đại diện phân vốn góp của Công ty tại các doanh nghiệp này</p>		<p>Lược bỏ vì hiện tại Công ty PLC không có các Công ty con có vốn góp chi phối của Công ty.</p>

STT	Điều lệ cũ	Điều lệ mới	Thuyết minh
28	<p>Mục 4. Quyền và nghĩa vụ của Công ty đối với các công ty liên kết của Công ty</p> <p>Điều 10 QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÔNG TY ĐỐI VỚI CÁC CÔNG TY LIÊN KẾT CỦA CÔNG TY</p> <p>Quyền hạn, nghĩa vụ của Công ty đối với các công ty liên kết có vốn góp không chi phối của Công ty được quy định trong Luật doanh nghiệp, Luật đầu tư, Luật đầu tư nước ngoài, các văn bản Pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty liên kết do Công ty tham gia phê duyệt. Quyền hạn, nghĩa vụ của Công ty đối với các công ty liên kết, doanh nghiệp khác được thực hiện thông qua Người đại diện phần vốn góp của Công ty</p>	<p>Điều 9. QUAN HỆ GIỮA CÔNG TY ĐỐI VỚI CÁC CÔNG TY LIÊN KẾT</p> <p>Quyền hạn, nghĩa vụ của Công ty đối với các công ty liên kết được quy định trong Luật doanh nghiệp, Luật đầu tư và các văn bản Pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty liên kết do Công ty tham gia phê duyệt. Quyền hạn, nghĩa vụ của Công ty đối với các công ty liên kết được thực hiện thông qua Người đại diện phần vốn góp của Công ty.</p>	Viết lại rõ ràng điều 10 trong Điều lệ cũ và chuyển thành điều 9 trong Điều lệ mới.
Chương VII CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG			
29	<p>Điều 20 khoản 2 tiết b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm phù hợp với Luật doanh nghiệp và các quyền gắn liền với cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà HĐQT đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại ĐHĐCĐ.</p>	<p>Điều 19 khoản 2 tiết b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà HĐQT đề nghị</p>	Viết lại ngắn gọn, rõ ràng tiết b khoản 2 điều 20 Điều lệ cũ thành tiết b khoản 2 điều 19 trong Điều lệ mới.
30	<p>Điều 20 khoản 2 tiết n. Việc TGD điều hành đồng thời làm Chủ tịch HĐQT</p>		Lược bỏ vì trong nhiệm kỳ 2009 - 2013, Công ty thực hiện tách chức danh Chủ tịch HĐQT không kiêm nhiệm chức danh TGD điều hành.
31	<p>Điều 24 khoản 2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số Phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại ĐHĐCĐ, số thẻ ủng hộ nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu ủng hộ, phản đối từng vấn đề hoặc bỏ phiếu trắng, sẽ được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội sẽ tự chọn trong số đại biểu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu và nếu đại hội không chọn thì Chủ tọa sẽ chọn những người đó. Số thành viên của Ban kiểm phiếu không quá ba người</p>	<p>Điều 23 khoản 2: Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền biểu quyết một phiếu biểu quyết. Tại ĐHĐCĐ thực hiện hình thức biểu quyết trực tiếp và tính điểm trên cơ sở số cổ phần sở hữu hoặc đại diện ủy quyền dự họp, theo Thẻ lệ biểu quyết được ĐHĐCĐ thông qua .</p> <p>Điều 23 Khoản 3: Đại hội sẽ tự chọn trong số đại biểu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu và nếu đại hội không chọn thì Chủ tọa sẽ chọn những người đó. Số thành viên của Ban kiểm phiếu không quá ba người</p>	Viết lại rõ ràng và tách khoản 2 điều 24 Điều lệ cũ và chuyển thành khoản 2 và khoản 3 điều 23 Điều lệ mới.

STT	Điều lệ cũ	Điều lệ mới	Thuyết minh
Chương VIII HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ			
32	Điều 29 khoản 2. Số thành viên của HĐQT do Tổng công ty đề cử theo tỷ lệ cổ phần thuộc sở hữu của Tổng công ty		Lược bỏ vì trùng với nội dung khoản 3 điều 29 Điều lệ cũ
33	Điều 29 khoản 6. HĐQT có thể bổ nhiệm thành viên HĐQT mới để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại ĐHĐCĐ ngay tiếp sau đó. Sau khi được ĐHĐCĐ chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó sẽ được coi là có hiệu lực vào ngày được HĐQT bổ nhiệm.		Lược bỏ vì không đúng với quy định Luật Doanh nghiệp: chỉ có ĐHĐCĐ mới có quyền bầu Thành viên HĐQT.
34	<p>Điều 30. QUYỀN HẠN VÀ NHIỆM VỤ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</p> <p>1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự quản lý hoặc chỉ đạo thực hiện của HĐQT. HĐQT là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về ĐHĐCĐ.</p> <p>2. HĐQT có trách nhiệm giám sát TGDĐ điều hành và các cán bộ quản lý khác.</p> <p>3. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do luật pháp, Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và quyết định của ĐHĐCĐ quy định. Cụ thể, HĐQT có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:</p> <p>a. Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;</p> <p>b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được ĐHĐCĐ thông qua;</p> <p>c. Bổ nhiệm và bãi nhiệm các cán bộ quản lý Công ty theo đề nghị của TGDĐ điều hành và quyết định mức lương của họ;</p> <p>d. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;</p> <p>e. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý chống lại cán bộ quản lý đó;</p> <p>f. Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;</p> <p>g. Đề xuất việc phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua</p>	<p>Điều 29. QUYỀN HẠN VÀ NHIỆM VỤ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</p> <p>1. HĐQT là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.</p> <p>2. HĐQT có các quyền và nhiệm vụ sau đây:</p> <p>a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;</p> <p>b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;</p> <p>c. Quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;</p> <p>d. Quyết định giá chào bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;</p> <p>e. Quyết định mua lại cổ phần không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong mỗi mười hai tháng. Trong trường hợp khác, việc mua lại cổ phần do ĐHĐCĐ quyết định;</p> <p>f. Quyết định phương án mua sắm tài sản cố định và dự án</p>	<p>Kết cấu lại toàn bộ Điều 30 Quyền hạn & nhiệm vụ HĐQT trong Điều lệ cũ theo đúng quy định tại Điều 108, Luật Doanh nghiệp 2005. Trong đó bổ sung chi tiết nội dung tiết f để phù hợp với thực tế hoạt động đầu tư của Công ty: phân quyền cho HĐQT quyết định giá trị đầu tư từ 10 (mười) tỷ VNĐ đến dưới 50% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán gần nhất</p>

STT	Điều lệ cũ	Điều lệ mới	Thuyết minh
	<p>cổ phiếu theo mức giá định trước;</p> <p>h. Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi;</p> <p>i. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức TGD điều hành hay cán bộ quản lý hoặc người đại diện của Công ty khi HĐQT cho rằng đó là vì lợi ích tối cao của Công ty. Việc bãi nhiệm nói trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có);</p> <p>j. Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời; tổ chức việc chi trả cổ tức;</p> <p>k. Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể Công ty.</p> <p>4. Những vấn đề sau đây phải được HĐQT phê chuẩn:</p> <p>a. Thành lập chi nhánh hoặc các văn phòng đại diện của Công ty;</p> <p>b. Thành lập các công ty con của Công ty;</p> <p>c. Trong phạm vi quy định tại Điều 108.2 của Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Điều 120.3 Luật Doanh nghiệp phải do ĐHCĐ phê chuẩn, HĐQT tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê công ty và liên doanh);</p> <p>d. Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty ủy nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;</p> <p>e. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường theo Quy chế Tài chính của Công ty;</p> <p>f. Việc mua hoặc bán tài sản cố định, đầu tư xây dựng CSVCKT có giá trị từ 05 (năm) tỷ VND trở lên đến dưới 50% tổng giá trị tài sản ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất của Công ty;</p> <p>g. Các khoản đầu tư không nằm trong kế hoạch hàng năm của Công ty và có tổng giá trị đầu tư đến dưới 50 % tổng giá trị tài sản ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất của Công ty;</p> <p>h. Việc mua hoặc bán cổ phần của những công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;</p> <p>i. Việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của</p>	<p>đầu tư xây dựng CSVCKT có giá trị từ 10 (mười) tỷ VNĐ đến dưới 50% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán gần nhất;</p> <p>p. Quyết định định hướng phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ; thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong Báo cáo tài chính hợp nhất gần nhất đã được kiểm toán của Công ty, trừ hợp đồng và giao dịch quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 120 của Luật Doanh nghiệp;</p> <p>g. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm đối với TGD và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ Công ty quy định; quyết định mức lương và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo uỷ quyền thực hiện quyền sở hữu cổ phần hoặc phần vốn góp ở Công ty khác, quyết định mức thù lao và lợi ích khác của những người đó;</p> <p>h. Giám sát, chỉ đạo TGD và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;</p> <p>i. Quyết định cơ cấu tổ chức, ban hành các quy chế quản lý nội bộ Công ty, quyết định thành lập Công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;</p> <p>j. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp ĐHCĐ, triệu tập họp ĐHCĐ hoặc lấy ý kiến đề ĐHCĐ thông qua quyết định;</p> <p>k. Trình báo cáo quyết toán tài chính hằng năm lên ĐHCĐ;</p> <p>l. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát</p>	

STT	Điều lệ cũ	Điều lệ mới	Thuyết minh
	<p>Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;</p> <p>j. Việc công ty mua hoặc thu hồi không quá 10% mỗi loại cổ phần;</p> <p>k. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình;</p> <p>l. Quyết định mức giá mua hoặc thu hồi cổ phần của Công ty;</p> <p>m. Đề xuất và chuẩn bị dự thảo bổ sung, sửa đổi Điều lệ hoặc phương án điều chỉnh VDL Công ty trình ĐHĐCĐ xem xét, thông qua. Chấp hành Điều lệ Công ty và các Nghị quyết của ĐHĐCĐ;</p> <p>n. Ban hành các Quy chế quản lý nội bộ Công ty theo quy định của Điều lệ này, Luật doanh nghiệp, bao gồm :</p> <p>Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT;</p> <p>Quy chế Tổ chức cán bộ, Lao động - Tiền lương;</p> <p>Quy chế quản lý tài chính;</p> <p>Quy chế Đầu tư Xây dựng cơ bản;</p> <p>Quy chế quản lý Công nghệ thông tin;</p> <p>Các Quy chế quản lý nội bộ cần thiết khác;</p> <p>o. Quy định mức thù lao, phụ cấp hội họp (hoạt động kiêm nhiệm) hoặc mức tiền lương (hoạt động chuyên trách) hàng năm của Chủ tịch Công ty con là công ty TNHH một thành viên;</p> <p>p. Quyết định thành lập Ban Thư ký Công ty để giúp việc HĐQT. Quy định mức thù lao hoạt động hàng năm cho các chuyên viên Ban Thư ký Công ty.</p> <p>5. HĐQT phải báo cáo ĐHĐCĐ về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của HĐQT đối với TGD điều hành và những cán bộ quản lý khác trong năm tài chính. Trường hợp HĐQT không trình báo cáo cho ĐHĐCĐ, báo cáo tài chính hàng năm của Công ty sẽ bị coi là không có giá trị và chưa được HĐQT thông qua.</p> <p>6. Trừ khi luật pháp và Điều lệ quy định khác, HĐQT có thể uỷ quyền cho nhân viên cấp dưới và các cán bộ quản lý đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.</p> <p>7. Thành viên HĐQT được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên HĐQT. Tổng mức thù lao cho</p>	<p>sinh trong quá trình kinh doanh;</p> <p>m. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể hoặc yêu cầu phá sản Công ty;</p> <p>n. Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.</p> <p>3. HĐQT thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản. Mỗi thành viên HĐQT có một phiếu biểu quyết.</p> <p>4. Khi thực hiện chức năng và nhiệm vụ của mình, HĐQT tuân thủ đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và quyết định của ĐHĐCĐ. Trong trường hợp quyết định do HĐQT thông qua trái với quy định của Pháp luật hoặc Điều lệ Công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên chấp thuận thông qua quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trong trường hợp này, cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục trong thời hạn ít nhất một năm có quyền yêu cầu HĐQT đình chỉ thực hiện quyết định nói trên.</p>	

STT	Điều lệ cũ	Điều lệ mới	Thuyết minh
	<p>HĐQT sẽ do ĐHĐCĐ quyết định. Khoản thù lao này sẽ được chia cho các thành viên HĐQT theo thoả thuận trong HĐQT hoặc chia đều trong trường hợp không thoả thuận được.</p> <p>8. Tổng số tiền trả thù lao cho các thành viên HĐQT phải được ghi chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty.</p> <p>9. Thành viên HĐQT nắm giữ chức vụ điều hành (bao gồm cả chức vụ Chủ tịch), hoặc thành viên HĐQT làm việc tại các tiểu ban của HĐQT, hoặc thực hiện những công việc khác mà theo quan điểm của HĐQT là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên HĐQT, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận, hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của HĐQT.</p> <p>10. Thành viên HĐQT có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên HĐQT của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp của HĐQT, hoặc các tiểu ban của HĐQT hoặc ĐHĐCĐ.</p>		
35	<p>Điều 31. CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</p> <p>1. HĐQT phải lựa chọn trong số các thành viên HĐQT để bầu ra Chủ tịch HĐQT. Chủ tịch HĐQT có thể hoạt động kiêm nhiệm hoặc chuyên trách tại Công ty, trường hợp Chủ tịch HĐQT hoạt động chuyên trách tại Công ty thì là Người đại diện theo Pháp luật của Công ty. Trừ khi ĐHĐCĐ quyết định khác, Chủ tịch HĐQT sẽ không đồng thời làm TGD điều hành. Chủ tịch HĐQT đồng thời làm TGD điều hành thì quyết định này phải được phê chuẩn hàng năm tại ĐHĐCĐ thường niên. Trường hợp Chủ tịch HĐQT đồng thời làm TGD điều hành là Người đại diện theo Pháp luật của Công ty.</p> <p>2. Chủ tịch HĐQT có các quyền và nhiệm vụ sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của HĐQT; Chuẩn bị hoặc tổ chức chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập và Chủ tọa cuộc họp 	<p>Điều 30. CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</p> <p>1. HĐQT bầu Chủ tịch HĐQT trong số các Thành viên HĐQT do ĐHĐCĐ bầu.</p> <p>2. Chủ tịch HĐQT có các quyền và nhiệm vụ sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của HĐQT; Chuẩn bị hoặc tổ chức việc chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập và chủ tọa cuộc họp HĐQT; Tổ chức việc thông qua quyết định của HĐQT; Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các quyết định của HĐQT; Chủ tọa họp ĐHĐCĐ; Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. 	<p>Sửa đổi điều 31 Chủ tịch HĐQT theo Điều lệ cũ theo quy định tại điều 111 Luật Doanh nghiệp 2005.</p>

STT	Điều lệ cũ	Điều lệ mới	Thuyết minh
	<p>HĐQT;</p> <p>c. Tổ chức việc thông qua quyết định của HĐQT;</p> <p>d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các quyết định của HĐQT;</p> <p>e. Chủ tọa họp ĐHĐCĐ;</p> <p>f. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ;</p> <p>g. Thay mặt HĐQT ký các văn bản, nghị quyết, quyết định, hợp đồng, thoả thuận thuộc thẩm quyền của HĐQT và đã được HĐQT thông qua;</p> <p>h. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Điều lệ này và Luật doanh nghiệp.</p> <p>3. Chủ tịch HĐQT phải có trách nhiệm đảm bảo việc HĐQT gửi báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo hoạt động của công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của HĐQT cho các cổ đông tại ĐHĐCĐ.</p> <p>4. Trường hợp Chủ tịch từ chức hoặc bị bãi miễn, vì bất cứ lý do nào, HĐQT phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày</p>	<p>3. Trường hợp Chủ tịch HĐQT vắng mặt thì ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác để thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch HĐQT theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp không có người được uỷ quyền hoặc Chủ tịch HĐQT không làm việc được thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên tạm thời giữ chức Chủ tịch HĐQT theo nguyên tắc đa số quá bán</p>	
Chương IX TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH, CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY			
36	<p>Điều 33. TỔ CHỨC BỘ MÁY QUẢN LÝ</p> <p>Công ty sẽ ban hành một hệ thống quản lý mà theo đó bộ máy quản lý sẽ chịu trách nhiệm và nằm dưới sự lãnh đạo của HĐQT. Công ty có một TGD điều hành, một số Phó TGD điều hành và một Kế toán trưởng do HĐQT bổ nhiệm. TGD điều hành và các Phó TGD điều hành có thể đồng thời là thành viên HĐQT, và được HĐQT bổ nhiệm hoặc bãi miễn bằng một nghị quyết được thông qua một cách hợp thức.</p>	<p>Điều 32. TỔ CHỨC BỘ MÁY QUẢN LÝ</p> <p>Công ty sẽ ban hành một hệ thống quản lý mà theo đó bộ máy quản lý sẽ chịu trách nhiệm và nằm dưới sự lãnh đạo của HĐQT. Công ty có một TGD điều hành, một số Phó TGD điều hành và một Kế toán trưởng do HĐQT bổ nhiệm. TGD điều hành và các Phó TGD điều hành có thể đồng thời là thành viên HĐQT và được HĐQT bổ nhiệm hoặc bãi miễn</p>	<p>Sửa đổi điều 33 trong Điều lệ cũ cho chặt chẽ và chuyển thành điều 32 trong Điều lệ mới.</p>

STT	Điều lệ cũ	Điều lệ mới	Thuyết minh
37	<p>Điều 34. CÁN BỘ QUẢN LÝ</p> <p>1. Theo đề nghị của TGD điều hành và được sự chấp thuận của HĐQT, Công ty được sử dụng số lượng và loại cán bộ quản lý cần thiết hoặc phù hợp với cơ cấu và thông lệ quản lý công ty do HĐQT đề xuất tùy từng thời điểm. Cán bộ quản lý phải có sự mẫn cán cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra.</p> <p>2. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với TGD điều hành sẽ do HĐQT quyết định và hợp đồng với những cán bộ quản lý khác sẽ do HĐQT quyết định sau khi tham khảo ý kiến của TGD điều hành.</p>	<p>Điều 33. CÁN BỘ QUẢN LÝ</p> <p>1. Theo đề nghị của TGD điều hành và được HĐQT chấp thuận, Công ty sử dụng số lượng cán bộ quản lý cần thiết hoặc phù hợp với cơ cấu và thông lệ quản lý Công ty. Cán bộ quản lý phải có sự mẫn cán cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra.</p> <p>2. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng với những cán bộ quản lý khác do TGD quyết định trên cơ sở các quy định hiện hành của Pháp luật.</p>	<p>Sửa đổi điều 34 trong Điều lệ cũ cho chặt chẽ và chuyển thành điều 33 trong Điều lệ mới</p>
38	<p>Điều 35. BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH</p> <p>1. Bổ nhiệm: HĐQT sẽ bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng hoặc một người khác làm TGD điều hành và sẽ ký hợp đồng quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan đến việc tuyển dụng. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của TGD điều hành phải được báo cáo trong ĐHCĐ thường niên và được nêu trong báo cáo thường niên của Công ty.</p> <p>2. Nhiệm kỳ: Theo Điều 31 của Điều lệ này, TGD điều hành có thể không phải là Chủ tịch HĐQT. Trường hợp Chủ tịch HĐQT đồng thời làm TGD điều hành phải được ĐHCĐ thường niên phê chuẩn hàng năm. Nhiệm kỳ của TGD điều hành không quá 05 (năm) năm, trừ khi HĐQT có quy định khác và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. TGD điều hành không được phép là những người bị pháp luật cấm giữ chức vụ này, tức là những người vị thành niên, người không đủ năng lực hành vi, người đã bị kết án tù, người đang thi hành hình phạt tù, nhân viên lực lượng vũ trang, các cán bộ công chức nhà nước và người đã bị phán quyết là đã làm cho công ty mà họ từng lãnh đạo trước đây bị phá sản.</p> <p>3. Quyền hạn và nhiệm vụ. TGD điều hành những quyền hạn và trách nhiệm sau:</p> <p>a. Thực hiện các nghị quyết của HĐQT và ĐHCĐ, kế hoạch kinh doanh và kế</p>	<p>Điều 34. BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH</p> <p>1. HĐQT bổ nhiệm một người trong số các Thành viên HĐQT làm TGD. TGD là người đại diện theo Pháp luật của Công ty.</p> <p>2. TGD là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của HĐQT, chịu trách nhiệm trước HĐQT và Pháp luật về việc thực hiện các quyền, nhiệm vụ được giao. Nhiệm kỳ của TGD là 5 (năm) năm; TGD có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p> <p>TGD không được đồng thời làm Giám đốc hoặc Tổng giám đốc của doanh nghiệp khác.</p> <p>3. TGD có các quyền và nhiệm vụ sau đây:</p> <p>a. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không cần phải có quyết định của HĐQT;</p> <p>b. Tổ chức thực hiện các quyết định của HĐQT;</p> <p>c. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh hàng năm và các</p>	<p>Kết cấu lại toàn bộ Điều 35 Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của TGD điều hành trong Điều lệ cũ theo đúng quy định tại Điều 116, Luật Doanh nghiệp 2005. Trong đó bổ sung chi tiết nội dung tiết d để phù hợp với thực tế hoạt động đầu tư của Công ty: phân quyền cho TGD quyết định giá trị đầu tư dưới 10 (mười) tỷ VNĐ.</p>

STT	Điều lệ cũ	Điều lệ mới	Thuyết minh
	<p>hoạch đầu tư của Công ty đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua;</p> <p>b. Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của HĐQT, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;</p> <p>c. Quyết định các phương án đầu tư tài chính, mua sắm phương tiện, thiết bị và các dự án đầu tư xây dựng CSVCKT có giá trị tối đa đến 05 (năm) tỷ VND;</p> <p>d. Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý mà công ty cần thuê để HĐQT bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm khi cần thiết nhằm áp dụng các hoạt động cũng như các cơ cấu quản lý tốt do HĐQT đề xuất, và tư vấn đề HĐQT quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của cán bộ quản lý;</p> <p>e. Tham khảo ý kiến của HĐQT để quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;</p> <p>f. Chậm nhất vào ngày 15 tháng 12 hàng năm, TGD điều hành phải trình HĐQT phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo, trên cơ sở phù hợp với kế hoạch tài chính 05 năm;</p> <p>g. Thực thi kế hoạch kinh doanh hàng năm được ĐHĐCĐ và HĐQT thông qua;</p> <p>h. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;</p> <p>i. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bản cân đối kế toán, báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính sẽ phải được trình để HĐQT thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;</p> <p>j. Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của HĐQT, hợp đồng lao động của TGD điều hành và Pháp luật.</p> <p>4. Báo cáo lên HĐQT và các cổ đông: TGD điều hành chịu trách nhiệm trước HĐQT và ĐHĐCĐ về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu</p>	<p>phương án đầu tư của Công ty;</p> <p>d. Quyết định phương án mua sắm tài sản cố định và dự án đầu tư xây dựng CSVCKT có giá trị dưới 10 (mười) tỷ VND;</p> <p>e. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, xây dựng các quy chế quản lý nội bộ Công ty;</p> <p>f. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của HĐQT;</p> <p>g. Quyết định lương và phụ cấp (nếu có) đối với người lao động trong Công ty kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của TGD;</p> <p>h. Tuyển dụng lao động;</p> <p>i. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;</p> <p>j. Trình HĐQT phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo, chậm nhất vào ngày 15 tháng 12 hàng năm.</p> <p>k. Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và quyết định của HĐQT.</p> <p>4. TGD phải điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty theo đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và quyết định của HĐQT. Nếu điều hành trái với quy định này mà gây thiệt hại cho Công ty thì TGD phải chịu trách nhiệm trước Pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho Công ty.</p>	

STT	Điều lệ cũ	Điều lệ mới	Thuyết minh
	<p>câu.</p> <p>5. Bãi nhiệm: HĐQT có thể bãi nhiệm TGD điều hành khi có từ hai phần ba thành viên HĐQT trở lên biểu quyết tán thành (trong trường hợp này không tính biểu quyết của TGD) và bổ nhiệm một TGD điều hành mới thay thế. TGD điều hành bị bãi nhiệm có quyền phản đối việc bãi nhiệm này tại ĐHĐCĐ tiếp theo gần nhất.</p>		
39	<p>Điều 36. THƯ KÝ CÔNG TY</p> <p>HĐQT sẽ chỉ định một (hoặc nhiều) người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của HĐQT. HĐQT có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định Pháp luật hiện hành về lao động. HĐQT cũng có thể bổ nhiệm một hay nhiều Trợ lý thư ký Công ty tùy từng thời điểm. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Công ty bao gồm:</p> <p>a. Tổ chức các cuộc họp của HĐQT, BKS và ĐHĐCĐ theo yêu cầu của Chủ tịch HĐQT hoặc BKS;</p> <p>b. Làm biên bản các cuộc họp;</p> <p>c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;</p> <p>d. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp HĐQT và các thông tin khác cho thành viên của HĐQT và BKS.</p> <p>Thư ký công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.</p>	<p>Điều 35. THƯ KÝ CÔNG TY</p> <p>1. Để hỗ trợ cho hoạt động quản trị Công ty được tiến hành một cách có hiệu quả, HĐQT, BKS phải chỉ định ít nhất một người làm Thư ký Công ty. Thư ký Công ty phải là người có hiểu biết về Pháp luật. Thư ký Công ty không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán hiện đang kiểm toán Công ty.</p> <p>2. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Công ty bao gồm:</p> <p>a. Tổ chức các cuộc họp HĐQT, BKS và ĐHĐCĐ theo lệnh của Chủ tịch HĐQT hoặc BKS;</p> <p>b. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;</p> <p>c. Làm Biên bản các cuộc họp;</p> <p>d. Đảm bảo các Nghị quyết của HĐQT phù hợp với luật pháp;</p> <p>e. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp HĐQT và các thông tin khác cho thành viên của HĐQT và BKS;</p> <p>3. Thư ký Công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty</p>	<p>Kết cấu lại điều 36 trong Điều lệ cũ theo đúng quy định tại điều 16, Quyết định số 12/2007/TT-BTC ngày 13/03/2007 của Bộ Tài chính và chuyển thành điều 35 trong Điều lệ mới.</p>
	<p>CHƯƠNG X. NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ</p>	<p>CHƯƠNG X. NGĂN NGỪA XUNG ĐỘT LỢI ÍCH VÀ GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY</p>	<p>Sửa đổi tên Chương X <i>Nhiệm vụ của thành viên HĐQT, TGD điều hành và cán bộ quản lý</i> trong điều lệ cũ thành Chương X <i>Ngăn ngừa xung đột lợi ích và giao dịch với các bên có quyền lợi có liên quan của Công ty</i> trong Điều lệ mới.</p>

STT	Điều lệ cũ	Điều lệ mới	Thuyết minh
40	<p>Điều 37. TRÁCH NHIỆM CÂN TRỌNG CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ</p> <p>Thành viên HĐQT, TGD điều hành và cán bộ quản lý được uỷ thác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiêu ban của HĐQT, một cách trung thực và theo phương thức mà họ tin là vì lợi ích cao nhất của Công ty và với một mức độ cẩn trọng mà một người thận trọng thường có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.</p>	<p>Điều 36. TRÁCH NHIỆM TRUNG THỰC VÀ TRÁNH CÁC XUNG ĐỘT VỀ QUYỀN LỢI CỦA CÁC THÀNH VIÊN HĐQT, TỔNG GIÁM ĐỐC</p> <p>1. Thành viên HĐQT, TGD điều hành, cán bộ quản lý và những người liên quan không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.</p> <p>2. Thành viên HĐQT, TGD điều hành và cán bộ quản lý có nghĩa vụ thông báo cho HĐQT những hợp đồng giữa Công ty với chính thành viên HĐQT đó hoặc với những người có liên quan tới thành viên đó. Những đối tượng này được tiếp tục thực hiện hợp đồng khi các thành viên HĐQT không có lợi ích liên quan đã quyết định không truy cứu vấn đề này.</p> <p>3. Công ty không được phép cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGD điều hành, cán bộ quản lý và những người có liên quan hoặc bất kỳ pháp nhân nào mà các đối tượng trên có các lợi ích tài chính, trừ khi ĐHĐCĐ có quyết định khác.</p> <p>4. Thành viên HĐQT không được biểu quyết đối với các giao dịch mà thành viên đó hoặc người có liên quan đến thành viên đó tham gia, kể cả trong trường hợp lợi ích của thành viên HĐQT trong giao dịch này chưa được xác định và cho dù đó là lợi ích vật chất hay phi vật chất. Các giao dịch nêu trên phải được trình bày trong Thuyết minh báo cáo tài chính cùng kỳ và công bố trong Báo cáo thường niên.</p>	<p>Kết cấu lại điều 37 trong Điều lệ cũ theo quy định tại điều 23, Quyết định số 12/2007/TT-BTC ngày 13/03/2007 của Bộ Tài chính thành điều 36 trong Điều lệ mới.</p>

STT	Điều lệ cũ	Điều lệ mới	Thuyết minh
		<p>5. Các thành viên HĐQT, TGD điều hành, cán bộ quản lý hay người có liên quan với các đối tượng trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty để tiết lộ cho người khác hay để tự mình tiến hành các giao dịch có liên quan.</p>	
41	<p>Điều 38. TRÁCH NHIỆM TRUNG THỰC VÀ TRÁNH CÁC XUNG ĐỘT VỀ QUYỀN LỢI</p> <p>1. Thành viên HĐQT, TGD điều hành và cán bộ quản lý không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.</p> <p>2. Thành viên HĐQT, TGD điều hành và cán bộ quản lý có nghĩa vụ thông báo cho HĐQT tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác. Những đối tượng nêu trên chỉ được sử dụng những cơ hội đó khi các thành viên HĐQT không có lợi ích liên quan đã quyết định không truy cứu vấn đề này.</p> <p>3. Công ty không được phép cấp các khoản vay, bảo lãnh, hoặc tín dụng cho các thành viên HĐQT, TGD điều hành, cán bộ quản lý và gia đình của họ hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ khi ĐHCĐ có quyết định khác.</p> <p>4. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty</p>	<p>Điều 37. GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN</p> <p>1. Khi tiến hành giao dịch với những người có liên quan, Công ty phải ký kết hợp đồng bằng văn bản theo nguyên tắc bình đẳng, tự nguyện. Nội dung hợp đồng phải rõ ràng, cụ thể. Các điều khoản ký kết, bổ sung sửa đổi, thời hạn hiệu lực, giá cả cũng như căn cứ xác định giá cả của hợp đồng phải được công bố thông tin theo các quy định của Pháp luật.</p> <p>2. Công ty áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa những người có liên quan can thiệp vào hoạt động của Công ty và gây tổn hại cho lợi ích của Công ty thông qua việc độc quyền các kênh mua và bán, lũng đoạn giá cả.</p> <p>3. Công ty áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa cổ đông và những người có liên quan tiến hành các giao dịch làm thất thoát vốn, tài sản hoặc các nguồn lực khác của Công ty. Công ty không được cung</p>	<p>Kết cấu lại điều 38 trong Điều lệ cũ theo đúng quy định tại điều 24, Quyết định số 12/2007/TT-BTC ngày 13/03/2007 của Bộ Tài chính thành điều 37 trong Điều lệ mới</p>

STT	Điều lệ cũ	Điều lệ mới	Thuyết minh
	<p>với một hoặc nhiều thành viên HĐQT, TGD điều hành, cán bộ quản lý, hoặc những người liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà một hoặc nhiều thành viên HĐQT, cán bộ quản lý hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính, sẽ không bị vô hiệu hoá vì những mối quan hệ vừa nêu, hoặc vì thành viên HĐQT đó hoặc cán bộ quản lý đó có mặt hoặc tham gia vào cuộc họp liên quan hoặc vào HĐQT hay tiểu ban đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch, hoặc vì những phiếu bầu của họ cũng được tính khi biểu quyết về mục đích đó, nếu:</p> <p>a. Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên HĐQT đã được báo cáo cho HĐQT hoặc tiểu ban liên quan. Đồng thời, HĐQT hoặc tiểu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan; hoặc</p> <p>b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 20% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên HĐQT đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;</p> <p>c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của Công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được HĐQT hoặc một tiểu ban trực thuộc HĐQT hay các cổ đông cho phép thực hiện, thông qua hoặc phê chuẩn.</p> <p>d. Thành viên HĐQT, TGD điều hành, cán bộ quản lý hay người có liên quan của họ không được phép mua hay bán hoặc giao dịch theo bất cứ hình thức nào khác các cổ phiếu của Công ty hoặc công ty</p>	<p>cấp những đảm bảo về tài chính cho các cổ đông và những người có liên quan.</p>	

STT	Điều lệ cũ	Điều lệ mới	Thuyết minh
	<p>con của Công ty vào thời điểm họ có được những thông tin chắc chắn sẽ gây ảnh hưởng đến giá của những cổ phiếu đó và các cổ đông khác lại không biết những thông tin này.</p>		
42		<p>Điều 38. ĐẢM BẢO QUYỀN HỢP PHÁP CỦA NHỮNG NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG TY</p> <p>1. Công ty phải tôn trọng quyền lợi hợp pháp của những người có quyền lợi liên quan đến Công ty bao gồm ngân hàng, chủ nợ, người lao động, người tiêu dùng, nhà cung cấp, cộng đồng và những người khác có quyền lợi liên quan đến Công ty.</p> <p>2. Công ty cần hợp tác tích cực với những người có quyền lợi liên quan đến Công ty thông qua việc:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Cung cấp đầy đủ thông tin cần thiết cho ngân hàng và chủ nợ để giúp họ đánh giá về tình hình hoạt động và tài chính của Công ty và đưa ra quyết định; b. Khuyến khích họ đưa ra ý kiến về tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính và các quyết định quan trọng liên quan tới lợi ích của họ thông qua liên hệ trực tiếp với HĐQT, TGD và BKS. <p>3. Công ty phải quan tâm tới các vấn đề về phúc lợi, bảo vệ môi trường, lợi ích chung của cộng đồng và trách nhiệm xã</p>	<p>Bổ sung điều 38 vào Điều lệ mới theo quy định tại điều 25, Quyết định số 12/2007/TT-BTC ngày 13/03/2007 của Bộ Tài chính</p>

STT	Điều lệ cũ	Điều lệ mới	Thuyết minh
		hội của Công ty.	
Chương XI BAN KIỂM SOÁT			
43	<p>Điều 40. THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT</p> <p>1. Số lượng thành viên BKS có 03 (ba) thành viên. Trong BKS phải có ít nhất một thành viên là người có chuyên môn về tài chính kế toán. Thành viên này không phải là nhân viên trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty. BKS phải chỉ định một thành viên là cổ đông của Công ty làm Trưởng ban. Trưởng BKS có các quyền và trách nhiệm sau:</p> <p>a. Triệu tập cuộc họp BKS và hoạt động với tư cách là Trưởng BKS;</p> <p>b. Yêu cầu Công ty cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo các thành viên của BKS;</p> <p>c. Lập và ký báo cáo của BKS sau khi đã tham khảo ý kiến của HĐQT để trình lên ĐHĐCĐ.</p> <p>2. Cổ đông nắm giữ tối thiểu 5% cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có thể tập hợp phiếu bầu với nhau để đề cử các ứng viên vào BKS; Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ trên 5% đến dưới 40% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một ứng viên; từ 40% đến dưới 65% được đề cử hai ứng viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ ba ứng viên.</p> <p>3. Các thành viên của BKS do ĐHĐCĐ bổ nhiệm, nhiệm kỳ của BKS không quá năm (05) năm; thành viên BKS có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p> <p>4. Thành viên BKS không còn tư cách thành viên trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Thành viên đó bị pháp luật cấm làm thành viên BKS;</p> <p>b. Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính cho Công ty;</p> <p>c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và các thành viên khác của BKS có những</p>	<p>Điều 40. TƯ CÁCH THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT</p> <p>1. Thành viên BKS phải là người có trình độ chuyên môn và kinh nghiệm. Thành viên BKS không là những người mà Pháp luật và Điều lệ Công ty cấm làm Thành viên BKS. Thành viên BKS có thể không phải là cổ đông của Công ty.</p> <p>2. Trưởng BKS là người có chuyên môn về kế toán, không phải là người làm việc trong bộ phận kế toán tài chính, không phải là Giám đốc tài chính của Công ty và có các quyền, trách nhiệm sau:</p> <p>a. Triệu tập cuộc họp BKS và hoạt động với tư cách là Trưởng BKS;</p> <p>b. Yêu cầu Công ty cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo các Thành viên của BKS;</p> <p>c. Lập và ký báo cáo của BKS sau khi đã tham khảo ý kiến của HĐQT để trình ĐHĐCĐ.</p> <p>3. Cổ đông nắm giữ tối thiểu 5% cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có thể tập hợp phiếu bầu với nhau để đề cử các ứng viên vào BKS; Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ trên 5% đến dưới 40% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một ứng viên; từ 40% đến dưới 65% được đề cử hai ứng viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ ba ứng viên.</p>	<p>Kết cấu lại điều 40 <i>Thành viên Ban kiểm soát</i> trong Điều lệ cũ thành điều 40 <i>Tư cách thành viên BKS</i> trong Điều lệ mới: theo quy định tại điều 18, Quyết định số 12/2007/TT-BTC ngày 13/03/2007 của Bộ Tài chính trong đó giữ nguyên nội dung Quyền và trách nhiệm của Trưởng BKS; Công tác đề cử, bầu cử Thành viên BKS như Điều lệ cũ.</p>
44	<p>c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và các thành viên khác của BKS có những</p>	<p>Điều 41. THÀNH PHẦN BAN KIỂM SOÁT</p> <p>1. Số lượng Thành viên BKS là</p>	<p>Kết cấu lại điều 40 <i>Thành viên Ban kiểm soát</i> trong Điều lệ cũ thành điều 41 <i>Thành</i></p>

STT	Điều lệ cũ	Điều lệ mới	Thuyết minh
	<p>bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;</p> <p>d. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của BKS liên tục trong vòng sáu tháng liên tục, và trong thời gian này BKS không cho phép thành viên đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;</p> <p>e. Thành viên đó bị cách chức thành viên BKS theo quyết định của ĐHĐCĐ</p>	<p>03 (ba) người. Trong BKS có ít nhất một thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên. Thành viên này không phải là nhân viên trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.</p> <p>2. Các Thành viên của BKS do ĐHĐCĐ bổ nhiệm, nhiệm kỳ của BKS là 05 (năm) năm, nhiệm kỳ của các Thành viên BKS không quá 05 (năm) năm; Thành viên BKS có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p> <p>3. Thành viên BKS không còn tư cách thành viên trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Thành viên đó bị Pháp luật cấm làm thành viên BKS;</p> <p>b. Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính cho Công ty;</p> <p>c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và các Thành viên khác của BKS có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;</p> <p>d. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của BKS liên tục trong vòng sáu tháng liên tục và trong thời gian này BKS không cho phép thành viên đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;</p> <p>e. Thành viên đó bị cách chức Thành viên BKS theo quyết định của ĐHĐCĐ.</p>	<p><i>phần BKS</i> trong Điều lệ mới: theo quy định tại điều 19, Quyết định số 12/2007/TT-BTC ngày 13/03/2007 của Bộ Tài chính. Trong đó quy định số lượng TV. BKS Công ty PLC là 03 người; giữ nguyên các nội dung nhiệm kỳ của BKS, của TV. BKS và các trường hợp bãi miễn tư cách TV. BKS Công ty PLC</p>

STT	Điều lệ cũ	Điều lệ mới	Thuyết minh
		<p>Điều 42. QUYỀN TIẾP CẬN THÔNG TIN VÀ TÍNH ĐỘC LẬP CỦA THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT</p> <p>1. Thành viên BKS có quyền tiếp cận với tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty. Thành viên HĐQT, TGD điều hành và cán bộ quản lý phải cung cấp các thông tin theo yêu cầu của các Thành viên BKS.</p> <p>2. Công ty xây dựng cơ chế đảm bảo Thành viên BKS có tính độc lập trong hoạt động và thực thi nhiệm vụ theo các quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.</p>	<p>Bổ sung điều 42 <i>Quyền tiếp cận thông tin và tính độc lập của TV. BKS</i> theo quy định tại điều 20, Quyết định số 12/2007/TT-BTC ngày 13/03/2007 của Bộ Tài chính.</p>
45	<p>Điều 41. BAN KIỂM SOÁT</p> <p>1. Công ty phải có BKS và BKS sẽ có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 123 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:</p> <p>a. Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề liên quan đến sự rút lui hay bãi nhiệm của công ty kiểm toán độc lập;</p> <p>b. Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;</p> <p>c. Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài Công ty với kinh nghiệm, trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của Công ty nếu thấy cần thiết;</p> <p>d. Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý trước khi đệ trình HĐQT;</p> <p>e. Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;</p> <p>f. Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý công ty;</p> <p>g. Xem xét báo cáo của Công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi HĐQT chấp thuận; và</p> <p>h. Xem xét những kết quả điều tra nội bộ</p>	<p>Điều 43. TRÁCH NHIỆM VÀ NGHĨA VỤ CỦA BAN KIỂM SOÁT</p> <p>1. BKS chịu trách nhiệm trước cổ đông của Công ty về các hoạt động giám sát của mình. BKS có trách nhiệm giám sát tình hình tài chính Công ty, tính hợp pháp trong các hành động của Thành viên HĐQT, hoạt động của TGD, cán bộ quản lý Công ty, sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, TGD, cổ đông và các nhiệm vụ khác theo quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty nhằm bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Công ty và cổ đông.</p> <p>2. BKS họp ít nhất hai lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba số Thành viên BKS. Biên bản họp BKS được lập chi tiết và rõ ràng. Thư ký và các Thành viên BKS tham dự họp phải ký tên vào các biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của BKS phải được lưu giữ như những tài liệu quan trọng của Công ty nhằm xác định trách nhiệm của từng Thành viên BKS đối với các nghị quyết của BKS.</p> <p>3. Trong các cuộc họp của</p>	<p>Kết cấu lại điều 41 <i>Ban kiểm soát</i> trong Điều lệ cũ thành điều 43 <i>Trách nhiệm và nghĩa vụ của BKS</i> và điều 44 <i>Thù lao của BKS</i> trong Điều lệ mới: theo quy định tại điều 21, điều 22 Quyết định 12/2007/TT-BTC ngày 13/03/2007 của Bộ Tài chính và giữ nguyên một số nội dung của điều 41 Điều lệ cũ</p>

STT	Điều lệ cũ	Điều lệ mới	Thuyết minh
	<p>và ý kiến phản hồi của ban quản lý.</p> <p>2. Thành viên của HĐQT, TGD và cán bộ quản lý phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty theo yêu cầu của BKS. Thư ký Công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao chụp các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên HĐQT và bản sao các biên bản họp HĐQT sẽ phải được cung cấp cho thành viên BKS vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho HĐQT.</p> <p>3. Sau khi đã tham khảo ý kiến của HĐQT, BKS có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của BKS và cách thức hoạt động của BKS. BKS phải họp tối thiểu hai lần một năm và số lượng thành viên tham gia các cuộc họp tối thiểu là hai người.</p> <p>4. Tổng mức thù lao hàng năm của các thành viên BKS sẽ do ĐHĐCĐ quyết định. Thành viên của BKS cũng sẽ được thanh toán các khoản chi phí đi lại, khách sạn và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của BKS hoặc liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.</p>	<p>BKS, BKS có quyền yêu cầu Thành viên HĐQT, TGD, thành viên kiểm toán nội bộ, thành viên kiểm toán độc lập tham gia và trả lời các vấn đề mà BKS quan tâm.</p> <p>4. BKS có thể báo cáo trực tiếp với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước hoặc các cơ quan quản lý Nhà nước khác trong trường hợp phát hiện những hành vi mà họ cho là vi phạm Pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của các Thành viên HĐQT, TGD và các cán bộ quản lý.</p> <p>5. BKS có quyền lựa chọn và đề nghị ĐHĐCĐ phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính của Công ty. Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;</p> <p>6. Kiểm tra các Báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý;</p> <p>7. Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;</p> <p>8. Xem xét Thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý Công ty;</p> <p>9. Xem xét báo cáo của Công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi HĐQT chấp thuận;</p> <p>10. BKS chịu trách nhiệm báo cáo hoạt động của BKS trong năm tại ĐHĐCĐ thường niên hàng năm của Công ty.</p> <p>11. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 điều 16, Điều lệ này; BKS thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ khi nhận được yêu cầu. Trong vòng 15 ngày làm việc kể từ khi kết thúc kiểm tra, BKS phải thông báo kết quả kiểm tra đến</p>	

STT	Điều lệ cũ	Điều lệ mới	Thuyết minh
		<p>cổ đông hoặc nhóm cổ đông yêu cầu và HĐQT.</p> <p>12. BKS có quyền sử dụng tư vấn độc lập để thực hiện các nhiệm vụ được giao.</p> <p>Điều 44. THÙ LAO CỦA BAN KIỂM SOÁT</p> <p>Hàng năm các Thành viên BKS được hưởng thù lao cho việc thực hiện nghĩa vụ của BKS. Việc tính số thù lao mà các Thành viên BKS được hưởng phải rõ ràng, minh bạch và được ĐHĐCĐ thông qua. Tổng số thù lao thanh toán cho BKS được công bố trong Báo cáo thường niên của Công ty và cho cổ đông.</p>	
Chương XIV PHÂN CHIA LỢI NHUẬN			
46	<p>Điều 44. CỔ TỨC</p> <p>1. Theo quyết định của ĐHĐCĐ và theo quy định của pháp luật, cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận giữ lại của Công ty nhưng không được vượt quá mức do HĐQT đề xuất sau khi đã tham khảo ý kiến cổ đông tại ĐHĐCĐ.</p> <p>2. Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, HĐQT có thể quyết định thanh toán cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty.</p> <p>3. Công ty không trả lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.</p> <p>4. HĐQT có thể đề nghị ĐHĐCĐ thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng những tài sản cụ thể (như cổ phiếu hoặc trái phiếu đã được thanh toán đầy đủ do Công ty phát hành) và HĐQT là cơ quan thực thi nghị quyết này.</p> <p>5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty sẽ phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam và có thể thanh toán bằng séc hoặc lệnh trả tiền gửi qua bưu điện tới địa chỉ đã đăng ký của cổ đông thụ hưởng và trường hợp có rủi ro phát sinh (từ địa chỉ đã đăng ký của cổ đông) thì cổ đông đó phải chịu. Ngoài ra, các khoản tiền trả cổ tức hoặc</p>	<p>Điều 47. CỔ TỨC</p> <p>1. Theo quyết định của ĐHĐCĐ và quy định của Pháp luật, cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận giữ lại của Công ty.</p> <p>2. HĐQT có thể quyết định thanh toán cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty.</p> <p>3. Công ty không trả lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.</p> <p>4. HĐQT có thể đề nghị ĐHĐCĐ thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng những tài sản cụ thể (như cổ phiếu hoặc trái phiếu đã được thanh toán đầy đủ do Công ty phát hành) và HĐQT là cơ quan thực thi nghị quyết này.</p> <p>5. Trường hợp cổ tức được chi trả bằng tiền mặt, Công ty chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Các khoản tiền trả cổ tức được chi trả bằng tiền mặt liên quan tới một loại cổ phiếu có thể</p>	<p>Viết lại rõ ràng khoản 1 điều 44 <i>Cổ tức</i> trong Điều lệ cũ và chuyển thành điều 47 <i>Cổ tức</i> trong Điều lệ mới.</p> <p>Viết lại ngắn gọn khoản 2 điều 44 trong Điều lệ cũ.</p> <p>Viết lại rõ ràng khoản 5 điều 44 trong Điều lệ cũ và chuyển thành khoản 5 điều 47 trong Điều lệ mới</p>

STT	Điều lệ cũ	Điều lệ mới	Thuyết minh
	<p>các khoản tiền khác được chi trả bằng tiền mặt liên quan tới một loại cổ phiếu có thể được chi trả bằng chuyển khoản ngân hàng khi Công ty đã có thông tin chi tiết về ngân hàng của cổ đông nhằm cho phép Công ty thực hiện được việc chuyển khoản trực tiếp vào tài khoản ngân hàng của cổ đông. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho cổ đông thụ hưởng. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán/ TTGDCK có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm Lưu ký.</p> <p>6. Trường hợp có sự chấp thuận của ĐHĐCĐ, HĐQT có thể quyết định và thông báo rằng những người sở hữu cổ phần phổ thông được nhận cổ tức bằng các cổ phần phổ thông thay cho cổ tức bằng tiền mặt. Các cổ phần bổ sung để trả cổ tức này được ghi là những cổ phần đã thanh toán đầy đủ tiền mua trên cơ sở giá trị của các cổ phần trả cổ tức phải tương đương với số tiền mặt trả cổ tức.</p> <p>7. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, HĐQT có thể thông qua nghị quyết quy định một ngày cụ thể làm ngày khoá sổ hoạt động kinh doanh của Công ty. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân chia lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác. Ngày khoá sổ này có thể vào cùng ngày hoặc vào thời điểm trước khi các quyền lợi đó được thực hiện. Điều này không ảnh hưởng tới quyền lợi của hai bên trong giao dịch chuyển nhượng cổ phiếu hoặc chứng khoán liên quan.</p>	<p>được chi trả bằng chuyển khoản ngân hàng khi Công ty đã có thông tin chi tiết về ngân hàng của cổ đông nhằm cho phép Công ty thực hiện được việc chuyển khoản trực tiếp vào tài khoản ngân hàng của cổ đông. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho cổ đông thụ hưởng. Việc thanh toán cổ tức được tiến hành thông qua Trung tâm Lưu ký và các công ty chứng khoán.</p> <p>6. Trường hợp có sự chấp thuận của ĐHĐCĐ, HĐQT có thể quyết định và thông báo rằng những người sở hữu cổ phần phổ thông được nhận cổ tức bằng các cổ phần phổ thông thay cho cổ tức bằng tiền mặt. Các cổ phần bổ sung để trả cổ tức này được ghi là những cổ phần đã thanh toán đầy đủ tiền mua trên cơ sở giá trị của các cổ phần trả cổ tức phải tương đương với số tiền mặt trả cổ tức.</p> <p>7. HĐQT có thể thông qua nghị quyết quy định một ngày cụ thể làm ngày khoá sổ hoạt động kinh doanh của Công ty. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông được quyền nhận cổ tức, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác. Ngày khoá sổ này có thể vào cùng ngày hoặc vào thời điểm trước khi các quyền lợi đó được thực hiện.</p>	<p>Viết lại rõ ràng khoản 7 điều 44 trong Điều lệ cũ và chuyển thành khoản 7 điều 47 trong Điều lệ mới</p>

STT	Điều lệ cũ	Điều lệ mới	Thuyết minh
Chương XV TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN			
47	Điều 49. HỆ THỐNG KẾ TOÁN 1. Hệ thống kế toán Công ty sử dụng là Hệ thống Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc hệ thống kế toán khác được Bộ Tài chính chấp thuận	Điều 52. HỆ THỐNG KẾ TOÁN 1. Hệ thống kế toán Công ty sử dụng là Hệ thống Kế toán Việt Nam (VAS).	Thực tế Công ty không sử dụng hệ thống kế toán khác ngoài VAS
Chương XVI BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO			
48	Điều 50. BÁO CÁO HÀNG NĂM, SÁU THÁNG VÀ HÀNG QUÝ 1. Công ty phải lập bản báo cáo tài chính hàng năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 52 của Điều lệ này, trong thời hạn 90 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, phải nộp báo cáo tài chính hàng năm đã được ĐHĐCĐ thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán/ TTGDCK và cơ quan đăng ký kinh doanh. 2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi và lỗ của Công ty trong năm tài chính và bản cân đối kế toán phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình các hoạt động của Công ty cho đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính. Trường hợp Công ty là một công ty mẹ, ngoài báo cáo tài chính năm còn phải bao gồm bản cân đối kế toán tổng hợp về tình hình hoạt động của Công ty và các công ty con vào cuối mỗi năm tài chính. 3. Công ty phải lập các báo cáo sáu tháng và hàng quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, nộp cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán/ TTGDCK. 4. Bản tóm tắt nội dung báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán phải được gửi tới tất cả các cổ đông hoặc được công bố trên nhật báo của địa phương và một tờ báo kinh tế trung ương trong vòng ba số	Điều 53. BÁO CÁO HÀNG NĂM, SÁU THÁNG VÀ HÀNG QUÝ 1. Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty được lập theo quy định của Pháp luật và được kiểm toán theo quy định tại điều 55 của Điều lệ này. Trong thời hạn 120 ngày , kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, Báo cáo tài chính hàng năm đã được ĐHĐCĐ thông qua được nộp cho các cơ quan: Thuế, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán/ TTGDCK và cơ quan đăng ký kinh doanh. 2. Báo cáo tài chính năm (báo cáo riêng và báo cáo hợp nhất) bao gồm: Báo cáo kết quả hoạt động SXKD, Bảng cân đối kế toán, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính. 3. Báo cáo tài chính sáu tháng và hàng quý được lập, gửi cho các cơ quan: Thuế, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán/ TTGDCK. 4. Bản tóm tắt nội dung báo cáo	Sửa lại thời hạn lập, nộp Báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán và ĐHĐCĐ thông qua: từ 90 ngày thành 120 ngày , để phù hợp với Luật Doanh nghiệp 2005. Viết lại rõ ràng, ngắn gọn khoản 2 điều 50 trong Điều lệ cũ và chuyển thành khoản 2 điều 53 trong Điều lệ mới Viết lại rõ ràng khoản 3 điều 50 trong Điều lệ cũ thành khoản 3 điều 53 trong Điều lệ mới Viết lại rõ ràng khoản 4 điều 50 trong Điều lệ cũ thành khoản 4 điều 53 trong Điều lệ mới

STT	Điều lệ cũ	Điều lệ mới	Thuyết minh
	liên tiếp. Trường hợp Công ty có website riêng, các báo cáo tài chính được kiểm toán, báo cáo quý và sáu tháng của Công ty phải được công bố trên website đó.	tài chính hàng năm đã được kiểm toán được gửi tới các cổ đông và đăng trên một tờ báo kinh tế trung ương trong vòng ba số liên tiếp. Các báo cáo tài chính được kiểm toán, báo cáo quý và sáu tháng của Công ty được công bố trên website của Công ty.	
CHƯƠNG XVII KIỂM TOÁN CÔNG TY			
49	<p>Điều 52. KIỂM TOÁN</p> <p>1. Tại ĐHĐCĐ thường niên sẽ chỉ định công ty kiểm toán độc lập, hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các công ty niêm yết, tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với HĐQT.</p>	<p>Điều 55. KIỂM TOÁN</p> <p>1. ĐHĐCĐ thường niên phê chuẩn công ty kiểm toán độc lập được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các công ty niêm yết, để tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo</p>	Viết lại rõ ràng khoản 1 điều 52 trong Điều lệ cũ thành khoản 1 điều 55 trong Điều lệ mới
CHƯƠNG XIX CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ			
50	<p>Điều 54. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG</p> <p>2. Việc giải thể Công ty do ĐHĐCĐ quyết định, HĐQT thực hiện. Quyết định giải thể này phải thông báo hay xin chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.</p>	<p>Điều 57. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG</p> <p>2. Việc giải thể Công ty do ĐHĐCĐ quyết định, HĐQT thực hiện. Quyết định giải thể này phải thông báo hay xin chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền theo quy định</p>	Viết lại ngắn gọn khoản 2 điều 54 trong Điều lệ cũ thành khoản 2 điều 57 trong Điều lệ mới
51	<p>Điều 56. THANH LÝ</p> <p>Tối thiểu sáu tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có một quyết định giải thể Công ty, HĐQT phải thành lập Ban thanh lý gồm ba thành viên. Hai thành viên do ĐHĐCĐ chỉ định và một thành viên do HĐQT chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý sẽ chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý sẽ được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty</p>	<p>Điều 59. THANH LÝ</p> <p>Sau khi có một quyết định giải thể Công ty, HĐQT phải thành lập Ban thanh lý gồm ba thành viên. Hai thành viên do ĐHĐCĐ chỉ định và một thành viên do HĐQT chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý sẽ chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý sẽ được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.</p>	Bỏ cụm từ “Tối thiểu sáu tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc” trong điều 56 Điều lệ cũ và chuyển thành điều 59 trong Điều lệ mới: vi thời hạn hoạt động của Công ty là vô hạn
Chương XX GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ			

STT	Điều lệ cũ	Điều lệ mới	Thuyết minh
52	<p>Điều 57. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ</p> <p>1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty hay tới quyền của các cổ đông phát sinh từ Điều lệ hay từ bất cứ quyền hoặc nghĩa vụ do Luật Doanh nghiệp hay các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định, giữa:</p> <p>a. Cổ đông với Công ty; hoặc</p> <p>b. Cổ đông với HĐQT, BKS, TGD hay cán bộ quản lý cao cấp.</p>	<p>Điều 60. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ</p> <p>1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty hay tới quyền của các cổ đông phát sinh từ Điều lệ hay các quy định của Pháp luật, giữa:</p> <p>a. Cổ đông với Công ty; hoặc</p> <p>b. Cổ đông với HĐQT, BKS, TGD hay cán bộ quản lý cao cấp...</p>	Viết lại ngắn gọn khoản 1 điều 57 trong Điều lệ cũ và chuyển thành khoản 1 điều 60 trong Điều lệ mới
Chương XXI BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ			
53	<p>Điều 58. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ</p> <p>Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được ĐHĐCĐ xem xét quyết định</p>	<p>Điều 61. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ</p> <p>Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này do ĐHĐCĐ xem xét quyết định</p>	Viết lại điều 58 trong Điều lệ cũ thành điều 61 trong Điều lệ mới
Chương XXII NGÀY HIỆU LỰC			
54	<p>Điều 59. NGÀY HIỆU LỰC</p> <p>Bản Điều lệ này gồm XXII chương 59 điều, đã được các Cổ đông và Đại diện cổ đông Công ty CP Hóa dầu Petrolimex nhất trí biểu quyết để ĐHĐCĐ Công ty ban hành Nghị quyết số 008/ NQ-PLC-ĐHĐCĐ ngày 31/03/2008 thông qua Nội dung các vấn đề lấy ý kiến Cổ đông PLC bằng văn bản, trong đó có việc sửa đổi Điều lệ Công ty và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này</p>	<p>Điều 62. NGÀY HIỆU LỰC</p> <p>Bản Điều lệ này gồm XXII chương, 62 điều, đã được các Cổ đông và Đại diện cổ đông Công ty CP Hóa dầu Petrolimex nhất trí biểu quyết để ĐHĐCĐ Công ty ban hành Nghị quyết số 010/ NQ - PLC -ĐHĐCĐ, ngày 11/05/2009 thông qua Các Nội dung kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2008, trong đó có Nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này</p>	Thay đổi từ 59 điều trong Điều lệ cũ thành 62 điều trong Điều lệ mới

Nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ đã được Đại hội cổ đông thường niên năm 2008 Công ty CP Hóa dầu Petrolimex biểu quyết nhất trí thông qua ngày 11/05/2009.

CHỦ TỌA
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2008
CÔNG TY CP HÓA DẦU PETROLIMEX

NGUYỄN VĂN ĐỨC

